

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HS-ST
Ngày 15-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh;

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân L - sinh năm 1996 tại T; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T1 và bà Lê Thị M; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 22/6/2020, Tòa án nhân dân huyện T2, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 17/8/2021

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Hồng T3 – sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn O, phường Đ, TP. T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 02 giờ ngày 13/11/2021, Hoàng Xuân L đi taxi từ khu vực cổng T3 cao đẳng Y T, phường Q, thành phố T đến công ty Tân Thành 9, phố N, phường A, TP. T mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi L xuống xe, đi bộ men theo bờ tường vào trong Công ty, tại khu vực trạm

bê tông nhựa L phát hiện thấy 01 xe mô tô Airblade, biển kiểm soát 36B4-296.82 của anh Lê Hồng T3, sinh năm 1994, trú tại thôn O, phường Đ, TP. T đang dựng ở dưới chân cầu thang máy trộn bê tông, không có ai trông coi, L dắt xe ra khỏi nơi dựng và đưa ra ngoài công ty, tiếp tục dùng tuốc nơ vít (đã chuẩn bị từ trước cầm theo) tháo mặt nạ xe, đấu điện, nổ máy rồi điều khiển xe quay lại khu vực cổng T3 Cao đẳng Y T, mở cốp xe kiểm tra, phát hiện bên trong cốp xe có 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Hồng T3. L đi đến cây ATM ngân hàng BIDV gần đó, sử dụng thẻ ATM rút đi số tiền là 11.600.000 đồng trong tài khoản. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, L sang cửa hàng chìa khóa đối diện, đánh chìa khóa, sau đó đi đến khu vực phía sau T3 Đại học Hồng Đức, phường Quảng Thành, thành phố T, rửa xe và tháo biển kiểm soát xe mô tô bỏ vào cốp xe. Đến chiều cùng ngày, L cầm chứng minh nhân dân, thẻ ATM và biển kiểm soát xe mô tô vứt ở khu vực ngõ 175 Hải Thượng Lãn Ông, phường V, thành phố T. Sau đó L thuê nhà ở và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 15/11/2021, L sử dụng tài khoản Facebook “Luân Lưu” rao bán xe mô tô trộm cắp được trên mạng xã hội. Sau khi bị mất trộm xe, anh Lê Hồng T3 đã lên trang mạng xã hội để tìm xe thì thấy có 01 xe mô tô giống xe mô tô bị mất nên đã dùng tài khoản Facebook “Quang Anh” để giao dịch với L và hẹn giao xe tại cổng T3 Cao đẳng y tế T. Trong lúc L đang mang xe đi giao cho người hẹn mua ở khu vực cổng T3 Cao đẳng Y T thì bị tổ công tác Công an thành phố T yêu cầu kiểm tra, đưa về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra L đầu thú, giao nộp lại xe mô tô và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận: 01 chiếc xe máy mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 36B4-296.82 đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 19.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hoàng Xuân L chiếm đoạt là 30.600.000 đồng.

Về vật chứng: - 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblace màu vàng, đen, số khung 4619E2429263, số máy JF46E7057481 bị mất biển kiểm soát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chủ sở hữu là anh Lê Hồng T3;

- 01 tuốc nơ vít, 01 biển kiểm soát 36B4-296.82, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM đều mang tên Lê Hồng T3, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện, thu giữ được;

- Số tiền 11.600.000 đồng L đã tiêu xài cá nhân hết;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0373222061 của Hoàng Xuân L sẽ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định.

Về bồi thường dân sự: Hoàng Xuân L đã bồi thường số tiền là 11.600.000 đồng, anh Lê Hồng T3 đã nhận tiền và nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu, đề nghị bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Xuân L.

Cáo trạng số 49/Ctr-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS; khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 24 đến 30 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng cho Hoàng Xuân L;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/11/2021, Hoàng Xuân L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B4-296.82 và số tiền là 11.600.000 đồng trong tài khoản của anh Lê Hồng T3, tại khu vực trạm bê tông nhựa của công ty Tân Thành 9, phố Nam Hưng, phường An Hưng, thành phố T. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 30.600.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị can Hoàng Xuân L là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo từng bị xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên

không có ý thức sửa chữa, rèn luyện bản thân. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt của bản án trước chưa lâu lại tiếp tục phạm tội về cùng một loại hành vi, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về bồi thường dân sự: Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại đã nhận lại xe mô tô và tiền bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét về vấn đề bồi thường đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Về 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0373222061 của Hoàng Xuân L, xét thấy việc trả lại chiếc điện thoại không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Do đó áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại chiếc điện thoại di động cho Hoàng Xuân L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS; Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Xuân L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Hoàng Xuân L 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2021.

Về vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0373222061 cho Hoàng Xuân L.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 50/2022/THA ngày 13/01/2022 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết công khai) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh